

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 123/2017/HSST
Ngày 07-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.
2. Bà Phí Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017, Quyết định xét xử số 129/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn V, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Đặng Văn L (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1948; có vợ là Lương Thị B, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 1996 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Hải đội 515, Lữ đoàn 127, Bộ quốc phòng đến năm 1998 xuất ngũ về địa phương; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2017 đến ngày 06/6/2017 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: đường N, tổ 02, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Ông **Lê Xuân T**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/6/2017, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FUTURENEO, màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 17M7- 8369 của T đến khu vực đường P, tổ 35, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi T đi đến khu vực cổng thuộc tổ 29, phường K, thành phố T thì bị Tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của hai người làm chứng là ông Lê Xuân T và anh Nguyễn Đình T, T đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng dạng giấy vệ sinh bên trong gói bằng giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai đó là Hêrôin mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người T thu tại túi quần bên phải đang mặc 01 điện thoại Samsung màu vàng, thu tại túi quần phía sau bên phải 01 ví màu nâu bên trong có 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đặng Văn T và 10.000 đồng; tổ công tác còn quản lý của T chiếc xe mô tô nói trên.

Kết luận giám định số 198/KLGD-PC54 ngày 03/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Đặng Văn T là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng **0,3068 gam** (không phải ba nghìn không trăm sáu mươi tám gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo nhất trí việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị Lương Thị B (vợ bị cáo) chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUTURENEO, màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 17M7- 8369 cùng 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo xin lại chiếc điện thoại di động Samsung màu vàng, chiếc ví màu nâu và số tiền 10.000 đồng mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo.

Bản cáo trạng số 121/KSĐT ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/20017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 chiếc ví giả da màu nâu và số tiền 10.000 đồng, nhưng cần tiếp tục quản lý chiếc điện thoại và số tiền 10.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 03/6/2017 Đặng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,3068 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự: *“Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*

Hành vi của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Lê Xuân T và anh Nguyễn Đình T, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo T thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, tàng trữ trái phép trên người 0,3068 gam Hêrôin. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho bị cáo và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

Khi quyết định hình phạt xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cũng áp dụng Nghị quyết 41/20017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV để quyết định mức hình phạt nhẹ hơn có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cụ thể: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 07 năm, nhưng do bị cáo được áp dụng quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên theo khoản 1 Điều 249 “tội tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật này thì mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 05 năm.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo Đặng Văn T không có việc làm và thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, không có mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật phẩm cấm lưu hành nên căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUTURENEO biển kiểm soát 17M7- 8369 cùng 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mô tô là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo T, mặc dù bị cáo điều khiển xe để đi mua ma túy sử dụng nhưng chiếc xe này là phương tiện đi lại cho cả gia đình của bị cáo, đăng ký xe và giấy phép lái xe không liên quan đến việc bị cáo phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã trả lại xe, đăng ký xe và giấy phép lái xe cho chị Lương Thị B (vợ bị cáo) là phù hợp pháp luật.

Chiếc điện thoại di động Samsung màu vàng, chiếc ví giả da màu nâu và số tiền 10.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên căn cứ vào Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/20017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Văn T 01 năm 03 tháng tù (một năm ba tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong vật chứng số 198/KLGD-PC54.

- Trả lại cho Đặng Văn T 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 10.000 đồng.

(Các vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự ngày 07/7/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Kiên Trung